TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 9 – 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lil

2. Bà Đỗ Kim Phụng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Đặng Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 09 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thúy Â, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp E, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp E, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

(*nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thúy Á trình bày: Chị và Bùi Văn C xây dựng hôn nhân năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 01 con chung là Bùi Như H, sinh ngày 27/02/2014 và Bùi Như K, sinh ngày 02/12/2019.

Từ hơn 01 năm nay anh C thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà kiếm chuyện chửi bới vợ con, ghen tuông vô cớ. Năm 2022 chị có nộp đơn ly hôn với anh Bùi Văn C. Tuy nhiên sau khi hoà giải thì vợ chồng chị đã hàn gắn tình cảm và quay về chung sống với nhau. Tuy nhiên anh C vẫn không thay đổi. Anh C vẫn thường xuyên đi nhậu, không chịu lo làm ăn, thường xuyên mắn chửi vợ con.

Nay chị và anh C không còn tình cảm gì với nhau, không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn C.

Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi Bùi Như H và Bùi Như K. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng chị tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2023 anh Bùi Văn C trình bày: Anh và chị Lê Thúy Á xây dựng hôn nhân năm 2011, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn G vào năm 2020. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện.

Vợ chồng chị có 01 con chung là Bùi Như H, sinh ngày 27/02/2014 và Bùi Như K, sinh ngày 02/12/2019.

Trong thời gian chung sống thì vợ chồng anh cũng có xảy ra mâu thuẫn, có cự cải với nhau. Anh thường đi làm ăn xa nhà. Trước đây chị Lê Thúy Á đã nộp đơn khởi kiện ly hôn với anh 02 lần; nhưng sau khi hoà giải thì chị Á đã rút đơn khởi kiện và vợ chồng quay về chung sống với nhau. Nay chị Á yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý do anh vẫn còn thương vợ con, muốn hàn gắn tình cảm gia đình.

Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cháu Bùi Như H; anh đồng ý giao cháu Bùi Như K cho chị Á nuôi dưỡng, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng anh tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Em Bùi Như H trình bày nguyện vọng được sống cùng mẹ là Lê Thúy Á. Đây là ý chí tự nguyện của em H, không ai ép buộc.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thúy Á đối với anh Bùi Văn C; Giao Bùi Như H, sinh ngày 27/02/2014 và Bùi Như K, sinh ngày 02/12/2019 cho chị Lê Thúy Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bùi Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con

không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thúy Á và anh Bùi Văn C có địa chỉ thường trú tại Ấp E, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Chị Á có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Bùi Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Á, anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thúy Á và anh Bùi Văn C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị Á và anh C là tự nguyện và hợp pháp.

Chị Lê Thúy Á yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn C; Anh C không đồng ý ly hôn, muốn hàn gắn tình cảm gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn giữa vợ chồng chị Á, anh C đã phát sinh mâu thuẫn với nhau. Năm 2022 chị Lê Thúy Á đã nộp đơn khởi kiện ly hôn với anh C 02 lần; Sau khi hoà giải thì chị Á đã rút lại đơn khởi kiện và quay về chung sống cùng anh C. Tuy nhiên, giữa vợ chồng chị Á lại phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa nên chị Á đã nộp đơn khởi kiện ly hôn với anh C vào ngày 18/7/2023 tại Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh C để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng ngoài biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2023 thì anh C đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ mặc dù anh C trình bày nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ nhưng thực tế anh C không có thiện chí làm việc, gặp gỡ nguyên đơn, không có giải pháp hợp lý nhằm khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ; trong khi đó chị Á xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh C và kiên quyết xin ly hôn. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị Á và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Lê Thúy Á ly hôn với anh Bùi Văn C theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Lê Thúy Á yêu cầu nuôi cháu Bùi Như H và cháu Bùi Như K; Anh Bùi Văn C yêu cầu nuôi cháu Bùi Như H, đồng ý giao cháu Bùi Như K cho chị Lê Thúy Á nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Lê Thúy Á yêu cầu nuôi cháu Bùi Như K, anh C thống nhất giao cháu K cho chị Á nuôi dưỡng; đây là ý chí tự nguyện của anh C và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Chị Lê Thúy Á và anh Bùi Văn C cùng có nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Như H; Tuy nhiên cháu Bùi Như H có nguyện vọng được sống cùng chị Lê Thúy Á; đây là ý chí tự nguyện của em H. Chị Lê Thúy Á có công việc, thu nhập ổn định có đủ điều kiện nuôi cháu H; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thúy Á; Giao cháu Bùi Như H, sinh ngày 27/02/2014 và Bùi Như K, sinh ngày 02/12/2019 cho chị Lê Thúy Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bùi Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thúy Á không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thúy Á và anh Bùi Văn C thống nhất tự thoả thuận không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Lê Thúy Á và anh Bùi Văn C xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thúy Á phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[8] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228,Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thúy Á đối với anh Bùi Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Như H, sinh ngày 27/02/2014 và Bùi Như K, sinh ngày 02/12/2019 cho chị Lê Thúy Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bùi Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thúy Á không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lê Thúy Á phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Á đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000414 ngày 25/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Ghết

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND thị trấn Gành Hào;
- Lưu: HS; VT-TA.